

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm các mặt hàng vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT sử dụng để khử khuẩn, tiệt khuẩn năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An thuộc dự toán cung ứng các mặt hàng vật tư y tế, hóa chất (lần 2) năm 2024 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Thị Kiên – Nhân viên Khoa Dược - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0976448884.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Bệnh viện nhận trực tiếp báo giá bản cứng tại địa chỉ: DS Lê Thị Kiên, SĐT: 0976448884. Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 13 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 23 tháng 11 năm 2023
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế
- Danh mục thiết bị y tế Nhà sản xuất/Nhà cung cấp xem chi tiết tại *phụ lục 1 đính kèm*
Lưu ý: Nhà sản xuất/Nhà cung cấp thực hiện báo giá theo mẫu tại *phụ lục 2 đính kèm*.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng trực tiếp về Kho Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh



J

Nghệ An. Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi ký hợp đồng. Thời gian giao hàng không chậm hơn 7 ngày kể từ ngày Khoa được đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Bên chào giá đồng ý cho Bệnh viện được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Bản báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (đề b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Văn Hương



PHỤ LỤC 1



DANH MỤC MUA SẮM CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ Y TẾ THUỘC THÔNG TƯ SỐ 04/2017/TT-BYT SỬ DỤNG ĐỂ KHỬ KHUẨN, TIỆT KHUẨN NĂM 2024 TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHİ ĐA KHOA NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Thông báo số 3083 /TT-BV ngày 10 tháng 11 năm 2023)

STT	Mã HH	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng, khối lượng ¹	Quy cách	Đơn vị tính
1	HT1	Acid citric	Thành phần: Acid citric $\geq 98\%$	1.500		Kg
2	HT7	Cồn y tế	Thành phần: Ethanol 70%	16.000		Lít
3	HT8	Cồn y tế	Thành phần: Ethanol 90%	2.000		Lít
4	HT9	Cồn y tế	Thành phần: Ethanol 96%	12.000		Lít
5	HT10	Cồn y tế	Thành phần: Ethanol $\geq 99\%$	350		Lít
6	HT12	Dung dịch diệt khuẩn phòng mổ và buồng bệnh	Thành phần ít nhất bao gồm: Didecyl Dimetyl Amonium Chloride $\geq 2\%$.	263	$\geq 5000\text{ml/Can}$	Can
7	HT13	Dung dịch Javen	Thành phần ít nhất bao gồm: Natri hypochlorite $\geq 10\%$	24.000		Lít
8	HT14	Dung dịch khử khuẩn, nấm dùng cho tủ ấm CO2	Không có cặn, không mùi, không phát tán các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Chống ăn mòn. Đạt thử nghiệm MEA và HSSA. Có hiệu quả tối thiểu trên các vi sinh vật sau: + Vi khuẩn: Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Enterococcus hirae, Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium + Nấm: Candida albicans. + Virus: Virus Vaccinia, Poliovirus, Adenovirus, HIV, Viêm gan B và C, Herpes simplex, Cúm A, Ebola.	5	$\geq 5000 \text{ ml /bình}$	Bình
9	HT15	Dung dịch khử khuẩn, nấm dùng để lau sàn	Khử trùng cho bề mặt và sàn phòng thí nghiệm thụ tinh ống nghiệm. Không tạo các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi.	2	$\geq 2000 \text{ ml /bình}$	Bình
10	HT16	Dung dịch ngâm khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ	Thành phần ít nhất bao gồm: Glutaraldehyde $\geq 2\%$	800	$\geq 5000\text{ml/ Can}$	Can
11	HT18	Dung dịch Oxy già đậm đặc	Thành phần ít nhất bao gồm: Hydrogen Peroxide $\geq 30\%$	500		Lít
12	HT20	Dung dịch rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Dạng xịt. Giữ ẩm dụng cụ ≥ 72 giờ. Chống ăn mòn dụng cụ, an toàn cho cao su, nhựa, thép không gỉ.	72	$\geq 500\text{ml/Chai}$	Chai



STT	Mã HH	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng, khối lượng ¹	Quy cách	Đơn vị tính
13	HT23	Dung dịch rửa tay sử dụng cho phòng IVF	Thành phần ít nhất bao gồm: Benzyl-alkyldimethyl clorua. Không có cồn, không mùi, không phát tán các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi	4	≥ 500ml /bình	Bình
14	HT24	Dung dịch rửa tay nhanh	Thành phần ít nhất bao gồm: Ethanol ≥55%, Isopropanol ≥ 2%, Chlorhexidine gluconat ≥0,5%. Dạng dung dịch	600	≥ 500 ml/Chai	Chai
15	HT25	Gel rửa tay nhanh	Thành phần ít nhất bao gồm: Ethanol ≥55%, Isopropanol ≥ 2%. Dạng gel	150	≥ 500 ml/Chai	Chai
16	HT26	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần ít nhất bao gồm: Chlorhexidine Gluconate 4%.	120	≥ 5000ml/Can	Can
17	HT27	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần ít nhất bao gồm: Chlorhexidine Gluconate 4%.	200	≥ 500ml/Chai	Chai
18	HT28	Dung dịch rửa tay thường quy	Thành phần ít nhất bao gồm: Chlorhexidine Digluconate ≥2%.	1.200	≥ 1000 ml/Chai	Chai
19	HT29	Dung dịch rửa tay thường quy	Thành phần ít nhất bao gồm: Chlorhexidine Digluconate ≥2%.	100	≥ 5000 ml/Can	Can
20	HT30	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	Thành phần ít nhất bao gồm: Didecyl Dimetyl Amonium Chloride ≥ 0,05%, polyhexametyle biguanide ≥ 0,05%	400	≥ 750ml/Chai	Chai
21	HT31	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	Thành phần: chứa hàm lượng bạc ≥ 0,012%.	40	≥ 5000ml/ Can	Can
22	HT32	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ enzym	Thành phần ít nhất bao gồm: Protease, lipase, amylase, mannanase, cellulase.	340	≥ 5000ml/Can	Can
23	HT33	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ enzym	Thành phần ít nhất bao gồm: Protease.	100	≥ 5000ml/Can	Can
24	HT49	Hóa chất khử khuẩn dụng cụ y tế mức độ cao	Thành phần ít nhất bao gồm: Ortho-Phthalaldehyde ≥ 0,55%. Có thể tái sử dụng tối đa trong vòng 14 ngày.	320	≥ 5000ml/Can	Can
25	HT50	Hóa chất khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải	Thành phần ít nhất bao gồm: Natri dichloroisocyanurate ≥ 50%.	30.000		Viên
Tổng cộng: 25 mặt hàng						

Ghi chú:

1: Số lượng, khối lượng hàng hoá là số lượng dự kiến, khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể tăng/giảm 30% so với yêu cầu báo giá

PHỤ LỤC 2

Công ty

Địa chỉ/SĐT:.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Mã HH ⁽¹⁾	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại thiết bị y tế ⁽³⁾	Mã hiệu, model ⁽⁴⁾	Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế ⁽⁵⁾	Đơn vị tính ⁽⁶⁾	Quy cách ⁽⁷⁾	Mã HS ⁽⁸⁾	Năm sản xuất ⁽⁹⁾	Hãng – nước sản xuất ⁽¹⁰⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽¹¹⁾	Đơn giá ⁽¹²⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹³⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁴⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁵⁾ (VND)
1															
2															
n		...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Các thông số kỹ thuật sản phẩm báo giá tại mục 1 của Bản báo giá đúng với các thông tin trong tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chúng tôi chào giá và phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của bên mời chào giá (tại *Phụ lục 1*).
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong bản báo giá.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Mã HH ghi theo mã hàng hóa mời chào giá
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ Tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi các Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế phù hợp với Thông số kỹ thuật mời chào giá.

- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính, quy cách của thiết bị y tế.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (9), (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể lần lượt năm sản xuất, hãng – nước sản xuất của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá [đã bao gồm Chi phí cho các dịch vụ liên quan (13), Thuế, phí, lệ phí (14)] tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (15) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (16) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.